TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2021/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 05 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phong T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Phong T và chị Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung*: Anh Nguyễn Phong T và chị Nguyễn Thị M thống nhất vợ chồng có hai đứa con chung tên là Nguyễn Phong Tuấn K, sinh ngày 24-3-2010 và Nguyễn Tố A, sinh ngày 16-6-2016. Hiện nay, hai con đang ở với chị M; chị M, anh T thỏa thuận giao con Nguyễn Phong Tuấn K cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Tố A cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi); không bên nào cấp dưỡng tiền

nuôi con cho bên nào. Hai bên có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được cản trở.

- *Về chia sản chung:* Anh Nguyễn Phong T và chị Nguyễn Thị M thống nhất không có tài sản chung, vợ chồng có một số nợ chung nhưng đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Phong T và chị Nguyễn Thị M mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Hai bên thỏa thuận anh T chịu toàn bộ án phí thay cho chị M. Số tiền án phí anh T phải nộp được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007178, ngày 09-3-2021. Anh T được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn